|  |  |
| --- | --- |
|  BỘ CÔNG THƯƠNG **ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-CT |  *Hà Nội, ngày tháng năm 20* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp,**

**kiến thức cho đầu mối tại địa phương và các mẫu biểu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**

*Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BCT ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Thông tư số 12/2023/TT-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BCT ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;*

*Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;*

*Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương và các mẫu biểu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, công chức, viên chức thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*- Như Điều 3;- Lãnh đạo UBCTQG;- Lưu: VP, VT. |  **CHỦ TỊCH**  |

BỘ CÔNG THƯƠNG

 **ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**

**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC KIỂM TRA KIẾN THỨC**

**PHÁP LUẬT VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP, KIẾN THỨC CHO ĐẦU MỐI TẠI ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC BIỂU MẪU**

(*Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CT ngày tháng năm 2023 của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia*)

**CHƯƠNG I**

 **QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp; người tham dự kiểm tra để được cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương.

2. Hội đồng kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương (sau đây gọi tắt là Hội đồng kiểm tra) và các Ban giúp việc của Hội đồng kiểm tra; các đơn vị, công chức, viên chức thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Ủy ban).

**Điều 2. Nguyên tắc tổ chức kiểm tra**

1. Tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Thông tư số 10/2018/TT-BCT ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Thông tư số 12/2023/TT-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BCT ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Áp dụng Quy chế này cho việc kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp và kiểm tra kiến thức cho đầu mối tại địa phương tổ chức cùng một đợt hoặc tại các đợt khác nhau.

3. Tổ chức kiểm tra phải bảo đảm nghiêm túc, công bằng, công khai và minh bạch.

**CHƯƠNG II**

**ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, HÌNH THỨC KIỂM TRA**

**Điều 3. Đối tượng dự kiểm tra**

Người tham dự kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương phải được doanh nghiệp bán hàng đa cấp đăng ký tham gia kiểm tra.

**Điều 4. Hồ sơ đăng ký kiểm tra**

 Hồ sơ đăng ký kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp và hồ sơ đăng ký kiểm tra kiến thức cho đầu mối tại địa phương đảm bảo đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 5. Hình thức kiểm tra và đánh giá kết quả kiểm tra**

Hình thức kiểm tra và đánh giá kết quả kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp và kiến thức cho đầu mối tại địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG III**

**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA**

**Điều 6. Hội đồng kiểm tra**

1. Hội đồng kiểm tra do Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thành lập.

2. Hội đồng kiểm tra có trách nhiệm tổ chức kỳ thi cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, cấp xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương, bao gồm: xây dựng đề thi, đáp án thi; thông báo triệu tập thí sinh dự thi; tổ chức coi thi, chấm chi, phúc khảo; tổng hợp kết quả thi; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến kỳ thi và thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban.

3. Hội đồng kiểm tra được thành lập để tổ chức từng kỳ thi để cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, cấp xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương hoặc cùng một đợt tổ chức kiểm tra cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp và cấp xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương.

4. Trường hợp tổ chức kỳ thi kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp và kiến thức cho đầu mối tại địa phương tại cùng một đợt, Hội đồng kiểm tra thành lập các ban giúp việc để thực hiện chung các nhiệm vụ của cả hai hình thức; thực hiện một số nhiệm vụ độc lập giữa hai hình thức như: chia phòng thi, ra đề thi, xây dựng đáp án thi, rọc phách, chấm thi, ghép phách và công bố kết quả thi.

5. Hội đồng kiểm tra được phép sử dụng con dấu của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trong thời gian hoạt động.

**Điều 7. Thành viên Hội đồng kiểm tra**

1. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra là 01 Lãnh đạo Ủy ban;

2. Thành viên Hội đồng kiểm tra có từ 03 đến 05 thành viên, là đại diện Văn phòng, Ban Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và một số đơn vị khác.

**Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra**

1. Hội đồng kiểm tra

a) Tổ chức xây dựng đề thi, đáp án thi; lựa chọn, quyết định đề thi; tổ chức bảo quản, lưu giữ đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án theo đúng quy định tại Quy chế này;

b) Tổ chức việc coi thi, quản lý bài thi, đánh số phách, rọc phách, quản lý phách và chấm thi theo quy định;

c) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia xem xét, quyết định công nhận kết quả thi;

d) Tổ chức chấm phúc khảo nếu có yêu cầu; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.

2. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra và chỉ đạo tổ chức kỳ kiểm tra đảm bảo đúng nội quy, quy chế theo quy định;

b) Quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng kiểm tra;

c) Quyết định thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo;

3. Phó Chủ tịch Hội đồng kiểm tra

Giúp Chủ tịch Hội đồng kiểm tra điều hành hoạt động của Hội đồng kiểm tra và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng kiểm tra về nhiệm vụ được phân công.

4. Ủy viên Hội đồng kiểm tra

Ủy viên Hội đồng kiểm tra thực hiện nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo hoạt động của bộ phận giúp việc do Chủ tịch Hội đồng kiểm tra phân công, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng về nhiệm vụ được phân công.

5. Ủy viên Thư ký Hội đồng kiểm tra

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Hội đồng kiểm tra trong chỉ đạo Ban Thư ký thực hiện các nhiệm vụ được phân công:

a) Chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ cho hoạt động của Hội đồng kiểm tra; ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng;

b) Nhận, bảo quản bài thi của thí sinh được đóng trong các túi bài thi còn nguyên niêm phong từ Trưởng ban coi thi;

c) Bàn giao bài thi được đóng trong các túi bài thi còn nguyên niêm phong cho Trưởng ban phách;

d) Nhận, bảo quản bài thi đã rọc phách được đựng trong các túi bài thi còn nguyên niêm phong từ Trưởng ban phách;

đ) Bàn giao cho Trưởng ban chấm thi các túi đựng bài thi đã rọc phách còn nguyên niêm phong kèm theo các Phiếu chấm thi;

e) Nhận, bảo quản bảng tổng hợp kết quả chấm thi được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Ban chấm thi;

g) Bàn giao bảng tổng hợp kết quả chấm thi còn nguyên niêm phong cho Trưởng ban phách để tổ chức ghép phách;

h) Nhận lại đầu phách và bảng ghép phách còn nguyên niêm phong từ Trưởng ban phách;

i) Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm tra về kết quả kỳ kiểm tra;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng kiểm tra.

**Điều 9. Chế độ làm việc của Hội đồng kiểm tra**

1. Hội đồng kiểm tra làm việc theo chế độ tập thể. Các quyết định của Hội đồng kiểm tra theo nguyên tắc biểu quyết với trên 50% ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng kiểm tra.

2. Hội đồng kiểm tra tổ chức các cuộc họp theo Quyết định triệu tập của Chủ tịch Hội đồng kiểm tra.

3. Nội dung các buổi họp của Hội đồng kiểm tra phải được ghi vào Biên bản.

**Điều 10. Ban thư ký**

1. Ban thư ký do Chủ tịch Hội đồng kiểm tra thành lập bao gồm Trưởng ban và các thành viên.

2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban thư ký:

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đăng ký kiểm tra theo quy định của pháp luật;

b) Tổng hợp danh sách người tham gia kiểm tra đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm tra; thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng kiểm trra giao;

c) Trưởng Ban thư ký chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao;

d) Thành viên Ban thư ký thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban thư ký giao.

**Điều 11. Ban đề thi**

1. Ban đề thi do Chủ tịch Hội đồng kiểm tra thành lập bao gồm Trưởng ban và các thành viên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban đề thi

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng kiểm tra việc tổ chức điều hành hoạt động của Ban đề thi trong công tác xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi.

b) Bảo mật đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi khi chưa tổ chức chấm thi.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban đề thi:

a) Tham gia xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi theo phân công của Trưởng ban đề thi.

b) Bảo mật đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi khi chưa tổ chức chấm thi.

4. Thành viên Ban đề thi không được tham gia Ban coi thi.

**Điều 12. Ban coi thi**

1. Ban coi thi do Chủ tịch Hội đồng kiểm tra thành lập bao gồm Trưởng ban và các thành viên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm thành viên Ban coi thi quy định tại Điều 25 Quy chế này.

3. Thành viên Ban coi thi không được tham gia Ban đề thi và Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có).

**Điều 13. Ban chấm thi**

1. Ban chấm thi do Chủ tịch Hội đồng kiểm tra thành lập bao gồm Trưởng ban và các thành viên có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng kiểm tra tổ chức việc chấm thi.

2. Trách nhiệm của Ban chấm thi:

a) Chấm điểm bài thi theo đúng đáp án và thang điểm; bảo đảm nguyên tắc mỗi bài thi có tối thiểu 02 thành viên chấm thi;

b) Lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét và giải quyết khi phát hiện bài thi của thí sinh vi phạm quy chế thi;

c) Tổng hợp kết quả chấm thi, đựng vào túi và niêm phong, bàn giao cho Ủy viên Thư ký Hội đồng. Khi bàn giao phải lập biên bản giao nhận kết quả chấm thi.

3. Thành viên Ban chấm thi không tham gia Ban thư ký và Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm phúc khảo (nếu có).

**Điều 14. Ban phách**

Ban phách do Chủ tịch Hội đồng thành lập gồm: Trưởng ban và các thành viên; Ban phách thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm sau:

1. Trưởng ban phách

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng kiểm tra việc làm phách theo quy định.

b) Nhận bài thi được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Ủy viên thư ký Hội đồng.

c) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban phách để thực hiện đánh số phách, rọc phách các bài thi đảm bảo số phách không trùng lắp với số báo danh của thí sinh.

d) Niêm phong bài thi đã rọc phách và bàn giao cho Ủy viên thư ký Hội đồng.

đ) Niêm phòng đầu phách và bảo quản trong suốt thời gian chấm thi cho đến khi hoàn thành việc chấm thi.

 e) Nhận bảng tổng hợp kết quả chấm thi theo số phách từ Ủy viên thư ký Hội đồng còn nguyên niêm phong, tổ chức ghép phách với số báo danh.

g) Niêm phong và bàn giao đầu phách, bảng ghép phách đã được ghép phách với số báo danh cho Ủy viên thư ký Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban phách:

a) Thực hiện việc đánh số phách, rọc phách các bài thi, ghép phách với số báo danh theo phân công của Trưởng ban phách.

b) Giữ bí mật số phách.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban phách về nhiệm vụ được phân công.

4. Người được cử tham gia Ban phách không được tham gia Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có).

**Điều 15. Ban chấm phúc khảo**

1. Ban chấm phúc khảo do Chủ tịch Hội đồng thành lập để tổ chức việc chấm phúc khảo bài thi viết, thi trắc nghiệm trên giấy, gồm: Trưởng ban và các thành viên, không bao gồm những người đã được cử tham gia Ban chấm thi.

2. Chấm lại các bài thi theo đơn đề nghị phúc khảo của thí sinh; kiểm tra các sai sót (nếu có) trong bài thi, như công sai điểm, ghi nhầm điểm.

3. Người được cử tham gia Ban chấm phúc khảo không được tham gia Ban coi thi, Ban phách.

**CHƯƠNG IV**

**TỔ CHỨC KỲ THI**

**Điều 16. Công tác chuẩn bị**

1. Ban thư ký chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản thông tin tổ chức thi cho các doanh nghiệp có đề nghị kiểm tra trước ngày thi tối thiểu 03 ngày (hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia), các thông tin gồm: danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, số báo danh, thời gian thi, địa điểm thi và các thông tin khác có liên quan.

2. Trước ngày thi tối thiểu 01 ngày, Ban thư ký phải hoàn thành các công tác chuẩn bị cho kỳ thi như sau:

a) Chuẩn bị các tài liệu liên quan đến tổ chức thi;

b) Chuẩn bị thẻ cho các thành viên Hội đồng kiểm tra, Ban coi thi, Ban giám sát kỳ thi;

c) Chuẩn bị các tài liệu và công việc liên quan khác.

**Điều 17. Đề thi và giấy làm bài thi**

1. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra chỉ đạo Ban đề thi xây dựng đề thi trình Hội đồng kiểm tra quyết định lựa chọn đề thi.

2. Nội dung đề thi phải đảm bảo tính chính xác, khoa học; mỗi đề thi phải có đáp án và thang điểm chi tiết. Đề thi phải được đóng trong phong bì, niêm phong và đảm bảo bảo mật.

3. Đối với hình thức thi viết phải chuẩn bị tối thiểu 02 đề thi chính thức và 01 đề thi dự phòng.

4. Đối với hình thức thi trắc nghiệm phải chuẩn bị tối thiểu 04 đề chính thức và 2 đề thi dự phòng.

5. Việc nhân bản đề thi do Chủ tịch Hội đồng kiểm tra quyết định, đề thi phải được niêm phong và đảm bảo bảo mật.

6. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra bàn giao đề thi (đã được niêm phong) cho Trưởng Ban thư ký để bảo quản và bàn giao cho Trưởng Ban coi tại buổi thi.

7. Giấy làm bài thi được in sẵn theo mẫu quy định, có chữ ký của các giám thị phòng thi.

**Điều 18. Xác nhận tình trạng đề thi và mở đề thi**

1. Đối với hình thức thi viết, mời đại diện mỗi phòng thi 01 thí sinh cùng giám thị 1 tập trung tại 01 phòng thi (ngẫu nhiên) để thực hiện kiểm tra niêm phong đề thi và ký biên bản xác nhận đề thi được niêm phong theo quy định.

2. Đối với hình thức thi trắc nghiệm, giám thị phòng thi mời 02 đại diện thí sinh kiểm tra niêm phong phong bì đựng đề thi và ký biên bản xác nhận phong bì đựng đề thi được niêm phong theo quy định.

3. Trường hợp phong bì đựng đề thi bị mất dấu niêm phong hoặc có dấu hiệu nghi ngờ khác, giám thị phòng thi lập biên bản (có xác nhận của 02 đại diện thí sinh) tại phòng thi; đồng thời báo cho Trưởng ban coi thi để báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm tra xem xét, giải quyết. Trường hợp sau khi đã mở đề thi, phát hiện đề thi có lỗi (đề thi có sai sót, nhầm đề, thiếu trang, nhầm trang…) giám thị phòng thi phải thông báo ngay Chủ tịch Hội đồng kiểm tra xem xét, giải quyết. Trường hợp cần thiết phải sử dụng đề thi dự phòng thì Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

**Điều 19. Thời gian làm bài**

Thời gian làm bài thi được tính từ khi giám thị đọc xong đề thi hoặc phát đủ đề thi cho thí sinh. Thời gian bắt đầu và thời gian nộp bài được giám thị ghi lên bảng trong phòng thi.

**Điều 20. Thu và bàn giao bài thi**

1. Khi hết thời gian làm bài thi, Giám thị phòng yêu cầu thí sinh dừng làm bài và nộp bài thi, đề thi. Giám thị phòng kiểm tra số tờ, số trang bài thi, đề thi của từng thí sinh và yêu cầu thí sinh ký vào danh sách nộp bài thi, đề thi.

2. Các Giám thị phòng thi ký vào danh sách nộp bài thi, đề thi, bàn giao toàn bộ bài thi của thí sinh, đề thi do thí sinh nộp lại, đề thi đã nhân bản nhưng chưa phát hết và các tài liệu khác có liên quan cho Trưởng Ban coi thi. Trưởng Ban coi thi bàn giao toàn bộ bài thi, đề thi còn thừa và các tài liệu liên quan khác cho Ủy viên thư ký Hội đồng kiểm tra.

**Điều 21. Chấm thi**

1. Trưởng ban chấm thi tổ chức, quản lý việc chấm thi tập trung tại địa điểm quy định, không được mang bài thi của thí sinh ra khỏi địa điểm chấm thi.

2. Thành viên chấm thi chỉ căn cứ vào nội dung bài thi và đáp án, thang điểm đã được phê duyệt để chấm thi. Chỉ chấm những bài thi hợp lệ là bài thi làm trên giấy do hội đồng phát, có đủ chữ ký của các giám thị phòng thi. Không chấm những bài làm trên giấy khác với giấy dùng cho kỳ thi đó, bài có nhiều chữ khác nhau hoặc có viết, vẽ trái với thuần phong mỹ tục.

3. Mỗi bài thi được 02 thành viên chấm độc lập; nếu điểm của 02 thành viên chấm chênh lệch nhau 10% trở xuống so với số điểm tối đa thì lấy điểm bình quân; nếu chênh lệch trên 10% so với điểm tối đa thì bài thi đó được chấm lại, nếu vẫn chênh lệch trên 10% so với điểm tối đa thì Trưởng ban chấm thi báo cáo Hội đồng kiểm tra xem xét, quyết định.

4. Điểm của bài thi phải được thành viên chấm thi ghi rõ bằng số và bằng chữ vào phần dành để ghi điểm trên bài thi. Trường hợp điểm thi của thí sinh do Hội đồng kiểm tra quyết định tại khoản 3 Điều này thì đại diện Hội đồng kiểm tra cũng phải ký tên vào bài thi đó.

**Điều 22. Giám sát kỳ thi**

1. Ban giám sát kỳ thi do Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định thành lập bao gồm Trưởng ban và các giám sát viên. Nhiệm vụ cụ thể của các giám sát viên do Trưởng ban giám sát kỳ thi phân công. Việc giám sát kỳ thi thực hiện đột xuất hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định trong quá trình tổ chức thi.

2. Nội dung giám sát

a) Việc thực hiện các quy định về tổ chức kỳ thi, về hồ sơ, tiêu chuẩn và điều kiện của người dự thi;

b) Việc thực hiện quy chế của kỳ thi.

3. Địa điểm giám sát: tại nơi làm việc của Hội đồng kiểm tra, nơi tổ chức thi, nơi tổ chức đánh số phách, rọc phách, ghép phách và nơi tổ chức chấm thi.

4. Thành viên Ban giám sát kỳ thi được quyền vào phòng thi và nơi chấm thi; có quyền nhắc nhở thí sinh, thành viên Ban coi thi, Ban phách và Ban chấm thi thực hiện đúng quy chế thi; khi phát hiện có sai phạm đến mức phải lập biên bản thì có quyền lập biên bản về sai phạm của thí sinh, thành viên hội đồng, thành viên Ban coi thi, Ban phách và Ban chấm thi.

5. Thành viên Ban giám sát kỳ thi khi làm nhiệm vụ phải đeo thẻ và phải tuân thủ đúng quy chế thi; nếu vi phạm quy chế kỳ thi hoặc làm lộ, lọt bí mật ảnh hưởng đến kết quả của kỳ thi thì Trưởng ban coi thi, Trưởng ban phách Trưởng ban chấm thi báo cáo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm tra để kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định đình chỉ nhiệm vụ giám sát kỳ thi và xử lý theo quy định.

**Điều 23. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phúc khảo**

1. Trong quá trình tổ chức kỳ thi, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo, Hội đồng kiểm tra phải xem xét giải quyết trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành thông báo gửi doanh nghiệp đề nghị kiểm tra về kết quả kiểm tra xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp (hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia), người dự thi có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi đến Hội đồng kiểm tra.

Chỉ xem xét, giải quyết việc phúc khảo đối với đơn đề nghị phúc khảo được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

Không giải quyết phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời hạn quy định trên (tính theo ngày đơn thư đến tại bộ phận văn thư của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia).

Ủy viên thư ký Hội đồng kiểm tra báo cáo Hội đồng kiểm tra để tổ chức chấm phúc khảo và thông báo kết quả phúc khảo cho thí sinh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn đề nghị phúc khảo.

3. Chủ tịch Hội đồng kiểm tra thành lập Ban phúc khảo; thay mặt Hội đồng kiểm tra báo cáo Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia xem xét, công nhận kết quả phúc khảo; kết quả phúc khảo được tổng hợp vào kết quả thi.

**Điều 24. Lưu trữ hồ sơ**

Thực hiện theo quy định của Luật Lưu trữ và các văn bản hướng dẫn.

**Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban coi thi**

1. Thành viên Ban coi thi không được làm nhiệm vụ tại điểm thi nơi có người thân (vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự thi; không được giúp đỡ thí sinh làm bài thi dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Trưởng Ban coi thi

a) Giúp Hội đồng kiểm tra tổ chức kỳ thi theo đúng nội quy, quy chế của kỳ thi;

b) Bố trí phòng thi; phân công nhiệm vụ cho giám thị phòng thi và giám thị hành lang (nếu có);

c) Nhận và bảo quản đề thi theo đúng quy định; khi giao nhận đề thi phải lập biên bản xác định tình trạng đề thi;

d) Cùng với các đại diện thí sinh bốc chọn đề thi, kiểm tra niêm phong bì đựng đề thi ký biên bản xác nhận niêm phong đề thi; chuyển đề thi cho các giám thị phòng thi để đọc đề tại phòng thi (đối với hình thức thi viết); chuyển đề thi cho các giám thị phòng thi để phát đề tại phòng thi (đối với hình thức thi trắc nghiệm).

đ) Tạm đình chỉ việc coi thi của giám thị, kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm tra xem xét, quyết định; đình chỉ thi đối với thí sinh nếu thấy có căn cứ vi phạm quy chế;

e) Tổ chức thu bài thi của thí sinh, niêm phong bài thi để bàn giao cho Ủy viên thư ký Hội đồng.

3. Giám thị phòng thi

Mỗi phòng thi được bố trí tối thiểu 02 giám thị, trong đó có một giám thị được Trưởng ban coi thi phân công chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thi tại phòng thi (gọi giám thị 1). Giám thị phòng thi thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Trước giờ thi, giám thị phòng thi kiểm tra phòng thi, đánh số báo danh và gọi thí sinh vào phòng thi;

b) Giám thị 1 gọi tên thí sinh vào phòng thi, kiểm tra giấy tờ tùy thân (giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, hộ chiếu) của thí sinh; giám thị khác kiểm tra vật dụng thí sinh mang vào phòng thi, hướng dẫn thí sinh ngồi đúng chỗ quy định;

c) Ký vào giấy làm bài thi theo quy định; phát giấy thi cho thí sinh; phổ biến quy chế thi, quy định về làm bài thi và các nội dung liên quan khác;

d) Nhắc nhở thí sinh về kỷ luật phòng thi, hướng dẫn ghi số báo danh, điền đủ thông tin vào các mục cần thiết của giấy thi và gấp giấy thi đúng quy cách;

đ) Giám thị 1 đọc đề thi (đối với hình thức thi viết) hoặc phát đề thi (đối với hình thức thi trắc nghiệm).

e) Xử lý các trường hợp vi phạm quy chế thi; lập biên bản và báo cáo Trưởng Ban coi thi xem xét, quyết định nếu vi phạm đến mức phải đình chỉ thi.

4. Giám thị hành lang: giữ gìn trật tự và bảo đảm an toàn bên ngoài phòng thi; phát hiện nhắc nhở, phê bình, cùng giám thị phòng thi lập biên bản thí sinh vi phạm quy chế thi ở khu vực hành lang; không được vào phòng thi.

**Điều 26. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ thi**

1. Có mặt tại địa điểm dự thi đúng thời gian ghi trong giấy báo thi để làm thủ tục dự thi. Cụ thể như sau:

a) Xuất trình giấy báo thi hoặc giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, hộ chiếu);

b) Nhận phòng thi và nghe phổ biến quy chế thi;

c) Thông báo các sai sót, nhầm lẫn về họ tên, ngày tháng, năm sinh… cho giám thị để kịp thời điều chỉnh.

2. Thí sinh đến muộn quá 5 phút sau khi đã bóc đề thi không được dự thi.

3. Khi vào phòng thi, thí sinh phải tuân thủ quy định sau đây:

a) Không được mang và sử dụng tại khu vực thi và phòng thi: giấy than, bút xóa, vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa đựng thông tin có thể lợi dụng để làm bài thi và các vật dụng gây nguy hại khác vào phòng thi; không được hút thuốc trong phòng thi;

b) Phải ghi đầy đủ số báo danh (cả phần chữ và phần số) vào giấy thi; không làm nhàu nát, không đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng trong bài thi; phần viết hỏng phải gạch chéo không dùng bút xóa;

c) Giữ gìn trật tự, im lặng trong phòng thi, trường hợp cần hỏi giám thị coi thi phải hỏi công khai;

d) Kiểm tra đề thi được phát, trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường của đề thi như nội dung không được in rõ ràng, thiếu chữ… phải báo ngay cho giám thị coi thi;

đ) Không được có hành vi gian lận: nhìn bài, chép bài của thí sinh khác… trong quá trình thi;

e) Không được nhờ người khác thi hộ, làm bài hộ dưới mọi hình thức; không được đưa đề thi ra ngoài khu vực thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi;

g) Ngừng làm bài và nộp bài thi, đề thi cho giám thị coi thi ngay sau khi hết thời gian làm bài thi; khi nộp, thí sinh phải tự ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký tên xác nhận vào bản danh sách thí sinh.

**Điều 27. Xét duyệt và công bố kết quả thi**

1. Hội đồng kiểm tra căn cứ vào kết quả chấm thi để tổng hợp kết quả thi; Chủ tịch Hội đồng kiểm tra báo cáo Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về kết quả thi để xem xét, công nhận kết quả thi.

2. Thời gian công bố kết quả thi: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi kết quả kiểm tra được phê duyệt, Hội đồng kiểm tra thông báo kết quả tới các doanh nghiệp có đề nghị kiểm tra (hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia).

**Điều 28. Xử lý trường hợp thất lạc bài thi, chứng nhận kết quả thi cho thí sinh**

Trường hợp thí sinh bị thất lạc bài thi do lỗi của Hội đồng kiểm tra thì Chủ tịch Hội đồng kiểm tra có trách nhiệm thông báo cho thí sinh biết và quyết định tổ chức thi bổ sung. Thí sinh không dự thi bổ sung thì được đánh giá là không đạt kỳ thi.

**CHƯƠNG V**

**HÀNH VI BỊ CẤM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG KỲ THI**

**Điều 29. Hành vi bị cấm trong kỳ thi**

1. Đối với thành viên Hội đồng kiểm tra và thành viên các Ban giúp việc hội đồng
2. Tạo điều kiện cho thí sinh dự thi vi phạm các quy định tại Quy chế này;

b) Trực tiếp giải bài và hướng dẫn thí sinh lúc đang thi; sửa chữa, thêm, bớt vào bài thi của thí sinh;

c) Làm lộ đề thi, mua, bán đề thi;

d) Lấy bài của thí sinh này giao cho thí sinh khác;

đ) Chữa điểm trên bài thi, trên biên bản chấm thi hoặc trong bảng tổng hợp điểm thi;

e) Đánh tráo bài thi, số phách hoặc điểm thi của thí sinh.

2. Đối với thí sinh

a) Trao đổi thông tin, tài liệu với thí sinh khác trong thời gian thi;

b) Nhìn bài, chép bài của thí sinh khác hoặc có bất kỳ hành vi gian lận nào khác trong quá trình thi;

c) Mang vào phòng thi và sử dụng các vật dụng, thiết bị quy định tại điểm a khoản 3 Điều 26 của Quy chế này;

d) Đưa đề thi ra ngoài khu vực thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi;

đ) Có hành động gây gổ, đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa thí sinh khác;

e) Nhờ người khác thi hộ, làm bài hộ dưới mọi hình thức;

g) Có hành động phá hoại kỳ thi, hành hung cán bộ hoặc thí sinh khác.

**Điều 30. Xử lý vi phạm quy chế**

1. Đối với thành viên Hội đồng kiểm tra và thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng:

Thành viên Hội đồng kiểm tra và thành viên Ban giúp việc Hội đồng kiểm tra có hành vi vi phạm quy chế bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ thi, nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

1. Đối với thí sinh dự thi

Giám thị phòng thi sẽ lập biên bản đối với thí sinh vi phạm quy chế và thí sinh sẽ bị xử lý theo một trong các hình thức sau:

a) Nhắc nhở áp dụng đối với thí sinh vi phạm lần đầu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Quy chế này;

b) Khiển trách áp dụng với thí sính bị nhắc nhở lần thứ hai hoặc vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Quy chế này. Thí sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 25% số điểm thi;

c) Cảnh cáo đối với các thí sinh bị khiển trách lần thứ hai hoặc vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 29 Quy chế này. Thí sinh bị cảnh cáo sẽ bị trừ 50% số điểm thi;

d) Đình chỉ thi với thí sinh bị cảnh cáo lần thứ hai hoặc vi phạm quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 29 Quy chế này. Thí sinh bị đình chỉ thi sẽ bị điểm không (0) và phải ra khỏi phòng thi ngay sau khi lập biên bản; phải nộp bài thi và đề thi cho giám thị coi thi.

3. Việc xử lý kỷ luật thí sinh phải được lập thành biên bản, có chữ ký của các giám thị coi thi và được công bố cho thí sinh biết. Trường hợp thí sinh không chịu ký tên vào biên bản thì các giám thị coi thi ghi rõ nội dung này trong biên bản. Trường hợp các giám thị không thống nhất về cách xử lý thì ghi rõ ý kiến hai bên vào biên bản để báo cáo Trưởng Ban coi thi xem xét, quyết định.

**Điều 31**: Các mẫu biểu phục vụ kỳ kiểm tra (Phụ lục kèm theo).

**CHƯƠNG VI**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 32. Bàn giao hồ sơ và kết quả kỳ thi**

Sau khi kết thúc mỗi kỳ thi, Văn phòng Ủy ban bàn giao toàn bộ hồ sơ đăng ký dự thi và kết quả kỳ thi cho Ban Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

**Điều 33. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban**

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lên kế hoạch kiểm tra để trình Chủ tịch phê duyệt.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra.

3. Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến kỳ thi xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương.

**Điều 34. Trách nhiệm của công chức, viên chức và các đơn vị thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

Thủ trưởng các đơn vị, công chức, viên chức Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định tại Quy chế này./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

**ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**

**PHỤ LỤC**

**CÁC BIỂU MẪU PHỤC VỤ KIỂM TRA KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP, KIẾN THỨC CHO ĐẦU MỐI TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CT ngày tháng năm 2023 của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia)*

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **HỘI ĐỒNG KIỂM TRA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA KIẾN THỨC PHÁP LUẬT**

**VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Giới tính** | **Ngày tháng năm sinh** | **CMND/ hộ chiếu** | **Công ty** |
| **Số** | **Ngày cấp** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **HỘI ĐỒNG KIỂM TRA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA KIẾN THỨC CHO ĐẦU MỐI TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Giới tính** | **Ngày tháng năm sinh** | **CMND/ hộ chiếu** | **Công ty** |
| **Số** | **Ngày cấp** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA KIẾN THỨC PHÁP LUẬT**

**VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

**PHÒNG THI SỐ :**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số báo danh** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Số CMND/ hộ chiếu/ căn cước công dân** | **Ngày cấp CMND/ hộ chiếu/ căn cước công dân** | **Công ty** |
|  | 01-KT |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA KIẾN KIỂM TRA KIẾN THỨC**

 **CHO ĐẦU MỐI TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**PHÒNG THI SỐ :**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số báo danh** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Số CMND/ hộ chiếu/ căn cước công dân** | **Ngày cấp CMND/ hộ chiếu/ căn cước công dân** | **Công ty** |
|  | 01-ĐM |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH SÁCH THÍ SINH NỘP BÀI KIỂM TRA KIẾN THỨC**

 **CHO ĐẦU MỐI TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**PHÒNG THI SỐ :………**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số báo danh** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Số tờ bài thi** | **Ký nhận** |
|  | 01-ĐM |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Giám thị 1 Giám thị 2

 Ký và ghi rõ họ tên Ký và ghi rõ họ tên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

 |  |
|  |  |

**DANH SÁCH THÍ SINH NỘP BÀI KIỂM TRA KIẾN THỨC PHÁP LUẬT**

**VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

**PHÒNG THI SỐ :………**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số báo danh** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Số tờ bài thi** | **Ký nhận** |
|  | 01-KT |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Giám thị 1 Giám thị 2

 Ký và ghi rõ họ tên Ký và ghi rõ họ tên

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**BIÊN BẢN XỬ LÝ VI PHẠM QUY CHẾ THI**

* Thời gian :………………………………………………………………………
* Hội đồng kiểm tra :……………………………………………………………
* Môn thi :………………………………………………………………………
* Phòng thi :…………………………………………………………………….

Hành vi vi phạm của thí sinh :……………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

Đề xuất xử lý của giám thị coi thi :………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thí sinh vi phạm Giám thị 1 Giám thị 2

 Ký, ghi rõ họ tên Ký, ghi rõ họ tên Ký, ghi rõ họ tên

**BIÊN BẢN TẠM GIỮ GIẤY TỜ, VẬT DỤNG CỦA**

**THÍ SINH VI PHẠM QUY CHẾ**

* Thời gian :………………………………………………………………………
* Hội đồng kiểm tra :…………………………………………………………….
* Môn thi :……………………………………………………………………….
* Phòng thi :……………………………………………………………………..

Hành vi vi phạm của thí sinh :……………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

Đề xuất xử lý của giám thị coi thi :………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thí sinh vi phạm Giám thị 1 Giám thị 2

 Ký, ghi rõ họ tên Ký, ghi rõ họ tên Ký, ghi rõ họ tên

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN XỬ LÝ VI PHẠM QUY CHẾ THI**

* Thời gian :………………………………………………………………………
* Hội đồng kiểm tra :……………………………………………………………
* Môn thi :………………………………………………………………………
* Phòng thi :…………………………………………………………………….

Hành vi vi phạm của thí sinh :……………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

Đề xuất xử lý của giám thị coi thi :………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thí sinh vi phạm Giám thị 1 Giám thị 2

 Ký, ghi rõ họ tên Ký, ghi rõ họ tên Ký, ghi rõ họ tên

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN TẠM GIỮ GIẤY TỜ, VẬT DỤNG CỦA**

**THÍ SINH VI PHẠM QUY CHẾ**

* Thời gian :………………………………………………………………………
* Hội đồng kiểm tra :…………………………………………………………….
* Môn thi :……………………………………………………………………….
* Phòng thi :……………………………………………………………………..

Hành vi vi phạm của thí sinh :……………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

Đề xuất xử lý của giám thị coi thi :………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thí sinh vi phạm Giám thị 1 Giám thị 2

 Ký, ghi rõ họ tên Ký, ghi rõ họ tên Ký, ghi rõ họ tên

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**BIÊN BẢN BÀN GIAO BÀI THI**

**GIỮA GIÁM THỊ PHÒNG THI VỚI BAN COI THI**

* Thời gian :………………………………………………………………………
* Hội đồng kiểm tra :…………………………………………………………….
* Môn thi :……………………………………………………………………….
* Phòng thi :……………………………………………………………………..

**(1) Bên giao (Giám thị)**

+ Giám thị 1 :……………………………………………………………………

+ Giám thị 2 :……………………………………………………………………

**(2)** **Bên nhận (đại diện Ban coi thi)**

+ ông/bà:…………………………………………………………………………

**(3) Nội dung bàn giao**

+ Số thí sinh dự thi :……………………………………………………………..

+ Số bài thi:……………………………………………………………………..

+ Số tờ giấy thi:…………………………………………………………………

 **Đại diện Ban coi thi Giám thị 1 Giám thị 2**

 *(Ký, ghi rõ họ tên ) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)*

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN BÀN GIAO TÚI ĐỰNG BÀI THI GIỮA TRƯỞNG BAN COI THI**

**VÀ ỦY VIÊN THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

* Thời gian :………………………………………………………………………
* Hội đồng kiểm tra :…………………………………………………………….
* Môn thi :……………………………………………………………………….
1. Bên giao

Ông/bà :…………………………………………………………………………..

1. Bên nhận

Ông/bà :……………………………………………………………

1. Nội dung bàn giao

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phòng thi**  | **Số bài thi** | **Số tờ giấy thi** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng thi số 1 |  |  |  |
| 2 | Phòng thi số 2 |  |  |  |
| 3 | Phòng thi số 3 |  |  |  |
| 4 | Phòng thi số 4 |  |  |  |
| 5 | Phòng thi số 5 |  |  |  |

 **Đại diện Ban coi thi Ủy viên thư ký Hội đồng**

 *(Ký, ghi rõ họ tên)**(Ký, ghi rõ họ tên)*

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**BIÊN BẢN BÀN GIAO TÚI ĐỰNG BÀI THI GIỮA ỦY VIÊN THƯ KÝ HỘI ĐỒNG VÀ TRƯỞNG BAN PHÁCH**

* Thời gian :………………………………………………………………………
* Hội đồng kiểm tra :…………………………………………………………….
* Môn thi :……………………………………………………………………….

(1) Bên giao

Ông/bà :…………………………………………………………………………..

1. Bên nhận Ông/bà :……………………………………………………………
2. Nội dung bàn giao:

 **Bên giao Bên nhận**

 **(ký và ghi rõ họ tên) (ký và ghi rõ họ tên)**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**BIÊN BẢN BÀN GIAO BÀI THI ĐÃ RỌC PHÁCH**

**GIỮA TRƯỞNG BAN PHÁCH VÀ ỦY VIÊN THƯ KÝ**

- Thời gian :………………………………………………………………….

- Hội đồng kiểm tra :…………………………………………………………

- Môn thi :……………………………………………………………………

1. Bên giao

Ông/bà:

1. Bên nhận

Ông/bà:

Nội dung bàn giao : ………………………………………………………….

 Bên giao Bên nhận

 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**BIÊN BẢN BÀN GIAO BÀI THI ĐÃ RỌC PHÁCH**

**GIỮA ỦY VIÊN THƯ KÝ VÀ TRƯỞNG BAN CHẤM THI**

- Thời gian :………………………………………………………………….

- Hội đồng kiểm tra :…………………………………………………………

- Môn thi :……………………………………………………………………

1. Bên giao

Ông/bà:

1. Bên nhận

Ông/bà:

Nội dung bàn giao : ………………………………………………………….

 Bên giao Bên nhận

 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN BÀN GIAO BÀI THI ĐÃ CHẤM**

**GIỮA TRƯỞNG BAN CHẤM THI VÀ ỦY VIÊN THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

- Thời gian :…………………………………………………………………..

- Hội đồng kiểm tra :…………………………………………………………

1. Bên giao:
2. Bên nhận:
3. Nội dung bàn giao:

 Đại diện Ban chấm thi Đại diện Ban thư ký

 Ký, ghi rõ họ tên Ký, ghi rõ họ tên

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**BIÊN BẢN BÀN GIAO BÀI THI ĐÃ CHẤM**

**GIỮA ỦY VIÊN THƯ KÝ HỘI ĐỒNG VỚI BAN PHÁCH**

- Thời gian :………………………………………………………………….

- Hội đồng kiểm tra :…………………………………………………………

- Môn thi :……………………………………………………………………

1. Bên giao

Ông/bà:

1. Bên nhận

Ông/bà:

Nội dung bàn giao : ………………………………………………………….

 Bên giao Bên nhận

 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN BÀN GIAO ĐẦU PHÁCH VÀ BẢNG GHÉP PHÁCH**

**GIỮA BAN PHÁCH VÀ ỦY VIÊN THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

- Thời gian :………………………………………………………………….

- Hội đồng kiểm tra :…………………………………………………………

- Môn thi :……………………………………………………………………

1. Bên giao

Ông/bà:

1. Bên nhận

Ông/bà:

Nội dung bàn giao : ………………………………………………………….

 Bên giao Bên nhận

 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)